

Số: /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính
của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để tổng hợp);
- Lưu: VT, VP (Vệ).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 01 năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC); bám sát các chủ trương, nghị quyết về CCHC góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC gắn với việc thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV nhiệm kỳ 2026-2031, cùng các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của Ngành Giáo dục và Đào tạo và của Thành phố năm 2026.

- Gắn mục tiêu CCHC với việc thực hiện Nghị quyết số 260-NQ/TW ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và chủ đề năm 2026 của Thành phố là: "Hoàn thiện, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy - Khai thông thể chế - Đột phá hạ tầng - Nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân".

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan đầu mối về các lĩnh vực CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2026 đảm bảo nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố.

- Các nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả tạo được sự chuyển biến rõ nét, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Thành phố.

- Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026 trong phạm vi đơn vị và phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm cho từng phòng, đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thực hiện các nội dung CCHC xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, học sinh, học viên; lấy người dân, doanh nghiệp, học sinh, học viên làm trung tâm, là chủ thể và mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, học sinh, học viên là thước đo đánh giá chất lượng của Ngành GDĐT Thành phố.

- CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, viên chức quản lý các đơn vị trực thuộc trong giai đoạn mới, gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CHỈ TIÊU

1. Phân đầu Chỉ số CCHC của Sở GDĐT (PAR Index) năm 2026 thuộc nhóm 05 đơn vị dẫn đầu Thành phố.

2. 100% các phòng, đơn vị trực thuộc có sản phẩm, mô hình tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC, cải cách TTHC đạt hiệu quả.

3. Thực hiện kiểm tra, khảo sát CCHC định kỳ 30% các đơn vị thuộc và trực thuộc.

4. 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời.

5. Về thủ tục hành chính (TTHC)¹

a) 100% TTHC được công bố kịp thời, đúng quy định; 100% TTHC được niêm yết công khai đúng quy định theo thẩm quyền.

b) Phần đầu mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt 96% trở lên; mức độ hài lòng của phụ huynh và học sinh đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong lĩnh vực giáo dục đạt 96% trở lên.

c) Cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2025; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

d) 100% TTHC nội bộ được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

e) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

g) 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình. Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

h) Thay thế các loại giấy tờ là thành phần hồ sơ TTHC bằng các thông tin tương ứng được khai thác từ các cơ sở dữ liệu đối với các TTHC quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

i) 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi Thành phố. Hoàn thành toàn bộ công tác số hóa tài liệu lưu trữ².

k) Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ là 100%³; Tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC là 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa là 55%.

l) Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 98% trở lên trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt 95% trở lên. 100% hồ sơ giải quyết TTHC phải được công khai tiến độ, kết quả trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

¹ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

² Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

³ Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ: Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 40%, 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

m) 100% hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn phải thực hiện xin lỗi theo quy định.

n) 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6. 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định.

7. 100% đội ngũ CBCCVC thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố có cơ cấu ngạch và chức danh nghề nghiệp hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) bố trí CBCCVC theo đúng vị trí việc làm.

8. Xây dựng môi trường làm việc điện tử:

a) 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa Sở GDĐT với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị được thực hiện trên môi trường điện tử (trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước).

b) 100% hệ thống báo cáo của Sở GDĐT được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo với Thành phố.

9. Đảm bảo thực hiện và chỉ đạo các phòng thuộc Sở thực hiện duy trì, mở rộng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Bên cạnh triển khai đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo quy định của Thành phố, Ban Chỉ đạo CCHC của Thành phố, Sở GDĐT chỉ đạo các bộ phận tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông về CCHC

1.1. Thường xuyên kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo CCHC, Chuyển đổi số và Đề án 06 theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác của Sở GDĐT. Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị phải là người trực tiếp làm Trưởng ban để chỉ đạo công tác CCHC tại đơn vị.

1.2. Triển khai đầy đủ và đúng các quy định trên các lĩnh vực CCHC do Thành phố ban hành, chỉ đạo.

1.3. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo thời gian quy định của Thành phố.

1.4. Thực hiện kiểm tra, khảo sát công tác CCHC định kỳ 30% các đơn vị

thuộc và trực thuộc, đẩy mạnh kiểm tra đột xuất. Đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC và kết quả thực hiện các chỉ tiêu CCHC, xử lý dứt điểm các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

1.5. Rà soát và tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) năm 2025, phấn đấu nâng cao Chỉ số CCHC năm 2026 của Sở GDĐT.

1.6. Tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện CCHC trong toàn ngành, đảm bảo tất cả các phòng thuộc Sở, đơn vị có ít nhất 01 đề xuất, sáng kiến, mô hình, giải pháp sáng tạo trong CCHC để lựa chọn, nhân rộng trong toàn ngành.

1.7. Cử công chức, viên chức làm công tác CCHC tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực do UBND Thành phố hoặc các sở - ngành liên quan tổ chức (nếu có).

1.8. Tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC, triển khai thực hiện một cách thiết thực, phong phú, đa dạng bằng nhiều hình thức, có mô hình tuyên truyền rõ ràng, hiệu quả; gắn kết quả công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục nhân rộng sản phẩm, mô hình tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC của đơn vị.

- Tham gia các Hội thi về CCHC do UBND Thành phố tổ chức (nếu có).

- Cổng thông tin điện tử của Ngành GDĐT và các đơn vị trực thuộc phải có các chuyên mục dành riêng về công tác CCHC, giới thiệu các mô hình, giải pháp hay trong thực hiện CCHC tại đơn vị.

- Thường xuyên đăng tải bản tin CCHC của Trung ương, cập nhật kịp thời các thông tin, tình hình CCHC quan trọng trên cổng thông tin điện tử của Ngành GDĐT Thành phố.

1.9. Hàng quý gửi ít nhất 01 bài viết/mô hình/sản phẩm tuyên truyền hiệu quả về công tác CCHC có chất lượng gửi về Ban Chỉ đạo của UBND Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thông qua Hệ thống quản lý CCHC Thành phố.

2. Công tác cải cách thể chế

2.1. Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật để bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân. Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ,

thống nhất, hợp lý, khả thi; thường xuyên theo dõi, rà soát việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ và thời gian quy định.

2.2. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản tại đơn vị.

2.3. Xây dựng và tham mưu văn bản quy phạm pháp luật theo danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước đối với các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố đã được phê duyệt (nếu có).

2.4. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, trình đề nghị công bố kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; chú trọng theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, tham mưu hoặc xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị theo quy định.

2.5. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn ngành, chú trọng đa dạng về hình thức và phù hợp về nội dung đối với từng đối tượng.

2.6. Thường xuyên cử công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng về công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản tại đơn vị.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu của đơn vị.

3.2. Tiếp nhận và xử lý kịp thời, đầy đủ phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả trả lời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg.

3.3. Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính theo danh mục đã được công bố.

3.4. Rà soát, cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2025; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa.

3.5. Công bố kịp thời, đúng quy định; niêm yết công khai đầy đủ đúng quy định theo thẩm quyền.

3.6. Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm 100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ TTHC được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3.7. Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Kế hoạch đã được phê duyệt và hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố.

3.8. Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ TTHC, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98% trở lên trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt 95% trở lên. Thực hiện xin lỗi người dân về tình trạng hồ sơ trễ hẹn.

3.9. Tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc thực hiện xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đảm bảo hoàn thành 100%. Phấn đấu mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt 96% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng và đầu tư đạt trên 92%.

3.10. Xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát hài lòng người dân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong lĩnh vực giáo dục và thực hiện các giải pháp để phấn đấu mức độ hài lòng đạt 96% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Thực hiện sắp xếp đơn vị ĐVSNCL giai đoạn 2 theo Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, ĐVSNCL tỉnh, thành phố khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

4.2. Hoàn thành việc rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu quả.

4.3. Ban hành quyết định tinh giản biên chế, số lượng người làm việc của các đơn vị.

4.4. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

4.5. Rà soát, sắp xếp đảm bảo số lượng cấp phó của người đứng đầu không vượt quá số lượng quy định.

4.6. Rà soát, sắp xếp và giao biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo

đúng theo số lượng biên chế, số lượng người làm việc của cấp có thẩm quyền giao cho Sở GDĐT.

4.7. Tham gia ý kiến hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

4.8. Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở với UBND cấp xã/phường/đặc khu trong công tác tham mưu, quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Sở GDĐT theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

5.2. Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ CBCCVC theo kế hoạch được phê duyệt và đăng ký.

5.3. Nghiên cứu xây dựng chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả công việc (KPI), để triển khai thực hiện tại Sở GDĐT.

5.4. Xây dựng Đề án về mô hình công sở hành chính thông minh để làm việc từ xa, làm việc tại nhà đối với các vị trí việc làm không trực tiếp tiếp xúc với người dân, tối ưu hóa và ứng dụng công nghệ số trong quá trình điều hành công việc tại Sở GDĐT.

5.5. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra.

5.6. Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

5.7. Tham mưu Quyết định thay thế Quyết định về Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài và Quyết định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài.

5.8. Tham mưu Quyết định thay thế Quyết định về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

5.9. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả các nội dung về chủ trương

khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2023.

5.10. Triển khai áp dụng Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu thu hút.

5.11. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử và thực thi công vụ trên địa bàn Thành phố.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ; thường xuyên kiểm tra các đơn vị ĐVSNCL thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

6.2. Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

6.3. 100% các ĐVSNCL thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; 100% ĐVSNCL thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng các dịch vụ giáo dục tại đơn vị.

6.4. Tiếp tục triển khai sắp xếp, bố trí tài sản công của đơn vị theo phương án được phê duyệt. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các đơn vị.

6.5. Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công và số hóa dữ liệu liên quan đến tài sản công.

6.6. Tiếp tục tham mưu thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đặc biệt là các dự án áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

6.7. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

6.8. Triển khai đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp, tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

6.9. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

7.2. Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

7.3. Kế hoạch triển khai và đánh giá Chỉ số chuyển đổi số DTI ngành giáo dục và đào tạo Thành phố năm 2026.

7.4. Khung kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh Thành phố Hồ Chí Minh.

7.5. Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế, chính sách phục vụ triển khai, quản lý, khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu, phát triển Chính quyền số Thành phố Hồ Chí Minh.

7.6. Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại các Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

7.7. Triển khai, mở rộng dịch vụ của Ứng dụng Công dân số Thành phố và Ứng dụng Tương tác Ngành Giáo Dục Thành phố “EDUi” tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7.8. Phối hợp sử dụng nền tảng số hóa dùng chung Thành phố.

7.9. Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý văn bản dùng chung của Thành phố, thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

7.10. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc tiếp nhận, giải quyết TTHC.

7.11. Thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 gắn với nhiệm vụ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả hệ thống. Khuyến khích UBND cấp xã thực hiện xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

7.12. Đảm bảo vận hành, tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Sở GDĐT với UBND Thành phố, UBND cấp

xã và các đơn vị khi tổ chức đơn vị hành chính 02 cấp.

7.13. Bố trí phương tiện làm việc hiệu quả, hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

7.14. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở GDĐT được UBND Thành phố phê duyệt triển khai đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

7.15. Tăng cường triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Sở GDĐT tại Trung tâm dữ liệu Thành phố; các hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh xác thực.

7.16. Đảm bảo tham gia vận hành hạ tầng số dùng chung Thành phố.

7.17. Đảm bảo vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố khi tổ chức đơn vị hành chính 02 cấp.

7.18. Đẩy mạnh thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền, nâng số lượng người dân tải và sử dụng Ứng dụng Công dân số Thành phố và đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các tính năng miễn phí trên Ứng dụng Tương tác Ngành Giáo Dục Thành phố “EDUi”.

7.19. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP HCM) đảm bảo nhiệm vụ kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia; liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác nghiệp vụ và chỉ đạo điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

7.20. Triển khai thực hiện xây dựng nền tảng quản lý Chính quyền số Thành phố, xây dựng ứng dụng trên di động dành cho cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu thực tế của Thành phố.

7.21. Tham mưu thành lập “Tổ Công nghệ số cộng đồng” để hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND Thành phố.

8. Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của phụ huynh và học sinh đối với Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông)

8.1. Thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, tầm quan trọng, nội dung của khảo sát để phụ huynh và học sinh hiểu đúng về kết quả, tác động của khảo sát qua đó

thực hiện khảo sát đầy đủ, nghiêm túc.

8.2. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của phụ huynh và học sinh đối với dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục theo bộ công cụ khảo sát của Bộ GDĐT⁴.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 từ nguồn ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng

- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo và Kế hoạch CCHC năm 2026 (nếu có).

- Chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy trình giải quyết các TTHC, báo cáo kịp thời cho Giám đốc Sở các trường hợp công chức, viên chức có dấu hiệu vi phạm quy trình, cơ chế “Một cửa - Một cửa liên thông”, các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và tổ chức để xử lý nghiêm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở soạn thảo và tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn hóa, công khai TTHC, quy trình TTHC liên quan tại Phòng Tiếp công dân và Cổng Thông tin điện tử của Sở GDĐT. Tăng cường công tác cơ sở để nắm bắt tình hình hoạt động, ghi nhận những ý kiến đóng góp, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở.

- Tham mưu với Giám đốc Sở về việc bố trí công chức, viên chức đúng chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác CCHC, kiểm soát TTHC.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC, công tác thông tin, quản lý và điều hành của Ngành GDĐT Thành phố. Đảm bảo hệ thống Cổng Thông tin điện tử của Sở GDĐT được vận hành ổn định, an toàn thông tin và phát triển ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin, báo cáo, chỉ đạo, điều hành, quản lý của Sở.

- Phối hợp các Phòng chuyên môn hoàn chỉnh và thống nhất mẫu báo cáo số liệu chung toàn ngành, cập nhật các số liệu thông tin cơ bản đầy đủ, chính xác. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai

⁴ Quyết định số 3871/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ công cụ khảo sát điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công; Quyết định số 2034/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023 - 2030.

đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”; tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh bản đồ GIS phục vụ công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026-2027.

- Chủ trì, phối hợp triển khai, thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ được phân công.

- Phối hợp Văn phòng tham mưu đơn giản hóa quy trình, tái cấu trúc hồ sơ các TTHC của các cấp về cấp phép thành lập, cấp phép hoạt động của các cơ sở giáo dục, tư vấn du học, ... đảm bảo việc thực hiện quy trình đúng quy định.

- Báo cáo định kỳ hằng quý kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở tổng hợp và báo cáo trên phần mềm đúng thời gian quy định.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì triển khai thực hiện cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả công tác ứng dụng thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Phối hợp Văn phòng tham mưu đơn giản hóa quy trình, tái cấu trúc hồ sơ các TTHC của các cấp thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo việc thực hiện quy trình đúng quy định.

- Báo cáo định kỳ hằng quý kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở tổng hợp và báo cáo trên phần mềm đúng thời gian quy định.

4. Phòng Kiểm tra – Pháp chế

- Cử công chức, viên chức và người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng về công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản tại đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm việc tham mưu xử lý văn bản sau rà soát được thực hiện đúng thời hạn theo yêu cầu (nếu có).

- Phối hợp với các phòng thuộc Sở trong việc xây dựng, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng quy định pháp luật và tiến độ do cơ quan có thẩm quyền giao.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC liên quan đến công tác xây dựng,

kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Báo cáo định kỳ hằng quý kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở tổng hợp và báo cáo trên phần mềm đúng thời gian quy định.

5. Các phòng thuộc Sở

- Tất cả các phòng thuộc Sở xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026, tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả các chỉ tiêu đề ra (ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC **trước ngày 30 tháng 01 năm 2026**).

- Đảm bảo việc giải quyết TTHC đúng quy trình, quy định, cơ chế “Một cửa - Một cửa liên thông”; chủ động rà soát để đề xuất tinh giản quy trình, hồ sơ giải quyết TTHC. Giám sát, đảm bảo công chức, viên chức tuyệt đối không có các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong quá trình giải quyết các TTHC cho người dân và tổ chức.

- Phối hợp Văn phòng tham mưu đơn giản hóa quy trình, tái cấu trúc hồ sơ các TTHC của các cấp thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo việc thực hiện quy trình đúng quy định.

6. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Thủ trưởng các đơn vị xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026, tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả các chỉ tiêu đề ra. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm, trực tiếp chỉ đạo đẩy mạnh công tác CCHC tại đơn vị.

- Các đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2026 trước **ngày 30 tháng 01 năm 2026**./.